TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83**/2021/HS-ST
Ngày: 08-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Nhân.
2. Bà Lê Thị Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2021/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **PHẠM VĂN H**, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1992, tại tỉnh Hải Dương;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Khu Bất Nạo, thị trấn T, huyện M, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1967 và con bà Vũ Thị H, sinh năm 1970.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1997.

Con: Có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2021 đến ngày 23/3/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện M, tỉnh Hải Dương - Có mặt.

2. Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC M**, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1995, tại tỉnh Hải Dương;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Khu Phượng Hoàng Hạ, thị trấn T, huyện M, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1971 và con bà Vũ Thị Ngọc H, sinh năm 1977.

Anh, chị, em ruột: Không.

Vợ: Nguyễn Thị Lâm O, sinh năm 1998.

Con: Có 02 người con; con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Hải Dương, xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 6953 ngày 26/9/2016, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (đã nộp phạt ngày 06/10/2016).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2021 đến ngày 23/3/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện M, tỉnh Hải Dương - Có mặt.

3. Họ và tên: **VŨ QUANG T**, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1991, tại tỉnh Hải Dương;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Khu Bất Nạo, thị trấn T, huyện M, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Quang Q, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai.

Vợ: Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1991.

Con: Có 02 người con; lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2021 đến ngày 23/3/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện M, tỉnh Hải Dương - Có mặt.

4. Họ và tên: **NGUYỄN HẢI A**, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1996, tại tỉnh Hưng Yên;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Đội 16, thôn An Nghiệp, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Hoài Đ, sinh năm 1973 và con bà Phí Thị L, sinh năm 1976.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2021 đến ngày 23/3/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương - Có mặt.

5. Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN S**, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1995, tại tỉnh Hải Dương;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Khu Lê Bình, thị trấn T, huyện M, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1968 và con bà Vũ Thị T, sinh năm 1971.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2021 đến ngày 23/3/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện M, tỉnh Hải Dương - Có mặt.

6. Họ và tên: **VŨ DUY K,** sinh ngày 25 tháng 11 năm 1992, tại tỉnh Hải Dương;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Đội 16, thôn An Nghiệp, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Văn T, sinh năm 1964 và con bà Trần Thị M, sinh năm 1968.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Kim N, sinh năm 2001.

Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2021 đến ngày 23/3/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 19/3/2021, NGUYỄN HẢI A, VŨ DUY K, cùng cư trú tại Đội 16, thôn An Nghiệp, xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương; PHẠM VĂN H, VŨ QUANG T, cùng cư trú tại khu Bất Nạo, thị trấn T, huyện M, tỉnh Hải Dương; NGUYỄN ĐỨC M, cư trú tại khu Phượng Hoàng Hạ, thị trấn T, huyện M, tỉnh Hải Dương và NGUYỄN XUÂN S, cư trú tại khu Lê Bình, thị trấn T, huyện M, tỉnh Hải Dương, đi từ tỉnh Hà Giang về thành phố T có đến khách sạn Mường T, thuộc Tổ dân phố 13, phường Tân Quang, thành phố T, thuê phòng 715 và 717 để nghỉ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, NGUYỄN HẢI A, VŨ DUY K, PHẠM VĂN H, VŨ QUANG T, NGUYỄN ĐỨC M và NGUYỄN XUÂN S, cùng rủ nhau sang phòng 715 đánh bạc (bằng hình thức đánh ba cây) được, thua bằng tiền. T là người đi mua 01 bộ tú lơ khơ đem về phòng 715, sau đó tất cả cùng ngồi xuống nền nhà để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc là: Dùng bộ tú lơ khơ gồm 36 quân bài (từ quân bài A đến quân bài thứ 9) chia cho mỗi người 03 quân bài, sau đó cộng điểm, quy ước quân bài A là 1 điểm, từ quân bài số 2 đến quân bài số 9, tương ứng với số điểm từ 2 đến 9 điểm. Hệ số tính điểm là 10 điểm, ai điểm cao nhất thì người đó thắng, nếu số điểm bằng nhau thì so sánh theo thứ tự Rô, Cơ, Tép, Bích; ván đầu tiên chia bài cộng điểm nếu ai cao điểm nhất, thì người cầm Chương. Khi đánh người nào có điểm thấp hơn điểm của người cầm chương, thì phải trả tiền cho người cầm chương, ai cao điểm hơn người cầm chương, thì người cầm chương phải trả tiền cho người đó. Mức đánh bạc là 50.000 đồng/người/ván đến 100.000 đồng/người/ván. Nếu ai được 10 điểm thì người đó được cầm chương.

Các bị cáo đánh bạc từ khoảng 22 giờ đến 22 giờ 45 phút ngày 19/3/2021, thì bị Tổ công tác Công an thành phố T phối hợp với Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh Tuyên Quang, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại vị trí đánh bạc 36 quân bài tú lơ khơ và số tiền 7.440.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.440.000 đồng (Bẩy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), cụ thể như sau:

1. PHẠM VĂN H sử dụng 1.900.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện không thắng, không thua, thu giữ 1.900.000 đồng.

2. NGUYỄN ĐỨC M sử dụng 1.300.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện không thắng, không thua, thu giữ 1.300.000 đồng.

3. VŨ QUANG T sử dụng 1.240.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện không thắng, không thua, thu giữ 1.240.000 đồng.

4. NGUYỄN HẢI A sử dụng 1.050.000 đồng vào việc đánh bạc, thắng bạc 100.000 đồng, khi bị phát hiện thu giữ 1.150.000 đồng.

5. NGUYỄN XUÂN S sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, thua bạc 100.000 đồng, khi bị phát hiện thu giữ 900.000 đồng.

6. VŨ DUY K sử dụng 950.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện không thắng, không thua, thu giữ 950.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ 36 quân bài tú lơ khơ và số tiền đánh bạc 7.440.000 đồng (Bẩy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T mở tại kho bạc Nhà nước Tuyên Quang là vật chứng của vụ án.

Tại Cơ quan điều tra PHẠM VĂN H, NGUYỄN ĐỨC M, VŨ QUANG T, NGUYỄN HẢI A, NGUYỄN XUÂN S và VŨ DUY K, đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 75/CT-VKSTP, ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố PHẠM VĂN H, NGUYỄN ĐỨC M, VŨ QUANG T, NGUYỄN HẢI A, NGUYỄN XUÂN S và VŨ DUY K về tội *Đánh bạc* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo PHẠM VĂN H, NGUYỄN ĐỨC M, VŨ QUANG T, NGUYỄN HẢI A, NGUYỄN XUÂN S và VŨ DUY K và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo PHẠM VĂN H, NGUYỄN ĐỨC M, VŨ QUANG T, NGUYỄN HẢI A, NGUYỄN XUÂN S và VŨ DUY K phạm tội *Đánh bạc*.

- Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo PHẠM VĂN H từ 08 (Tám) tháng đến 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng đến 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN ĐỨC M từ 07 (Bẩy) tháng đến 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng đến 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt: Bị cáo VŨ QUANG T 08 (Tám) tháng đến 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng đến 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN HẢI A từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ là 03 (Ba) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN XUÂN S từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt: Bị cáo VŨ DUY K từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ là 03 (Ba) ngày bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo cho Uỷ ban nhân xã, thị trấn nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo và trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền 7.440.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu huỷ 36 quân bài tú lơ khơ đã thu giữ của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Huy, Minh, T, Anh, Sơn và Khanh không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ khoảng 22 giờ đến 22 giờ 45 phút ngày 19/3/2021, tại phòng 715 khách sạn Mường T, thuộc tổ dân phố 13, phường Tân Quang, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; PHẠM VĂN H, NGUYỄN ĐỨC M, VŨ QUANG T, NGUYỄN HẢI A, NGUYỄN XUÂN S và VŨ DUY K, đã có hành vi đánh bạc (bằng hình thức đánh ba cây) được, thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 7.440.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), trong đó: PHẠM VĂN H sử dụng 1.900.000 đồng, NGUYỄN ĐỨC M sử dụng 1.300.000 đồng, VŨ QUANG T sử dụng 1.240.000 đồng, NGUYỄN HẢI A sử dụng 1.050.000 đồng, NGUYỄN XUÂN S sử dụng 1.000.000 đồng, VŨ DUY K sử dụng 950.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố PHẠM VĂN H, NGUYỄN ĐỨC M, VŨ QUANG T, NGUYỄN HẢI A, NGUYỄN XUÂN S và VŨ DUY K về tội *Đánh bạc*, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo VŨ QUANG T sử dụng 1.240.000 đồng và là người đi mua tú lơ khơ về đánh bạc và PHẠM VĂN H tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất là 1.900.000 đồng, nên bị cáo T và bị cáo Huy được xác định giữ vai trò cao nhất trong vụ án; tiếp đến các bị cáo tham gia đánh bạc là NGUYỄN ĐỨC M sử dụng 1.300.000 đồng, NGUYỄN HẢI A sử dụng 1.050.000 đồng, NGUYỄN XUÂN S sử dụng 1.000.000 đồng, VŨ DUY K sử dụng 950.000 đồng. Do vậy, cần xác định vai trò của từng bị cáo cho phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và theo pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, nhất là trong tình hình hiện nay tệ nạn cờ bạc đang diễn ra ngày càng phức tạp. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do lỗi cố ý; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi, sát phạt lẫn nhau. Vì vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả 06 bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo Huy, Minh, T, Anh, Sơn và Khanh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên cả 06 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với từng bị cáo. Xét thấy

các bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát và giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, do vậy miễn khấu trừ thu nhập theo quy định, nên chấp nhận mức án và các nội dung khác mà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên toà là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Huy, Minh, T, Anh, Sơn và Khanh theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu giữ 36 quân bài tú lơ khơ. Xét thấy đây là công cụ mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định của pháp luật.

Số tiền 7.440.000 đồng (Bẩy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Nguyễn Sỹ Hoàng là người được giám đốc khách sạn Mường T giao giám sát bộ phận Lễ tân đã thực hiện đầy đủ nội quy của khách sạn, và không biết, không liên quan việc các bị cáo đánh bạc tại phòng 715 của khách sạn, nên không đề cập xử lý là có căn cứ pháp luật.

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

***** Tuyên bố: Các bị cáo PHẠM VĂN H, NGUYỄN ĐỨC M, VŨ QUANG T, NGUYỄN HẢI A, NGUYỄN XUÂN S và VŨ DUY K phạm tội *Đánh bạc*.

2. Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo PHẠM VĂN H 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08 ngày 7 tháng 2021.

Phạt tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo VŨ QUANG T 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ là 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08 ngày 7 tháng 2021.

Phạt tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN ĐỨC M 07 (Bẩy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 08 tháng 7 năm 2021.

Phạt tiền 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo PHẠM VĂN H, bị cáo VŨ QUANG T và bị cáo NGUYỄN ĐỨC M và cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện M, tỉnh Hải Dương, để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

"Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân thị trấn có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo theo quy định tại Điều 68; 92 của Luật thi hành án hình sự".

"*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".*

3. Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN HẢI A 07 (Bẩy) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo VŨ DUY K 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo NGUYỄN HẢI A và bị cáo VŨ DUY K cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Hải Dương quản lý giám sát, theo dõi bị cáo trong thời gian thi hành án theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã T nhận được Quyết định thi hành bản án có hiệu lực pháp luật của bị cáo.

- Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN XUÂN S 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Phạt tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo NGUYỄN XUÂN S cho Uỷ ban nhân dân thị trấn T, huyện M, tỉnh Hải Dương quản lý giám sát, theo dõi bị cáo trong thời gian thi hành án theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân thị trấn T nhận được Quyết định thi hành bản án có hiệu lực pháp luật của bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước toàn bộ số tiền 7.440.000 đồng (Bẩy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1064848.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở tại Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22 tháng 3 năm 2021.

- Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tú lơ khơ (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 01/6/2021).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo PHẠM VĂN H, NGUYỄN ĐỨC M, VŨ QUANG T, NGUYỄN HẢI A, NGUYỄN XUÂN S và VŨ DUY K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo PHẠM VĂN H, NGUYỄN ĐỨC M, VŨ QUANG T, NGUYỄN HẢI A, NGUYỄN XUÂN S và VŨ DUY K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND tỉnh Tuyên Quang;*
- *Công an tỉnh Tuyên Quang;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;*
- *VKSND TP. Tuyên Quang;*
- *Công an TP. Tuyên Quang;*
- *Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;*
- *UBND TT. T Miện, UBND xã T, huyện M - T. Hải Dương;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu hồ sơ THA hình sự;*
- *Lưu TAND TP. Tuyên Quang.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn